

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 7 - 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Hồng Khánh
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27.6.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10.7.2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Trần Văn S, sinh năm 1993; trú tại: Thôn S, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn S kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhiều lần, anh S đã đánh chị và xem gia đình chị không ra gì. Vì vậy, chị thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng không thể sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn S.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn S có 01 con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 15.6.2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Văn S trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2018, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, anh và chị H có 01 con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 15.6.2018. Vợ anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý ly hôn do anh và vợ anh còn có thể sống chung. Còn nếu vợ anh cố chấp muốn ly hôn thì giao con chung là Trần Văn H cho anh nuôi dưỡng, anh sẽ chấp nhận ly hôn.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tuy nhiên, tại phiên tòa anh S đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh S không cấp dưỡng nuôi con chung nhưng yêu cầu được quyền thăm nom con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Trần Văn S và giao con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 15.6.2018 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không cần cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn S đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng ngày 01.3.2018; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống chị H và anh S đã phát sinh mâu thuẫn. Chị H xác định nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn xảy ra

nhiều lần, anh S đã đánh chị và xem gia đình chị không ra gì, hiện đã sống ly thân nên chị H yêu cầu ly hôn với anh S. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng anh S và chị H sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn với anh Trần Văn S là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn S có 01 con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 15.6.2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung là cháu Trần Văn H hiện đang ở với mẹ, mới được 14 tháng tuổi nên cần được sự quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ. Vì vậy, yêu cầu của chị H giao con chung Trần Văn H, sinh ngày 15.6.2018 cho chị nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Trần Văn S không cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H phải chịu.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoà V, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” đối với anh Trần Văn S.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn S.

* Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 15.6.2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Trần Văn S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 2139 ngày 01.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà V, thành phố Đà Nẵng. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã Hoà Khương, h. Hoà Vang
(Giấy chứng kết hôn số 01 ngày 03.01.2018);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Diệp